

Số: /QĐ-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Đề án phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021 - 2030**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 15/NQ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 16/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021 – 2030;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Đề án phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021 - 2030 (kèm theo Quyết định).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: KH&ĐT, CT, TC, KH&CN, NHNN (để p/h);
- Công thông tin điện tử Bộ NN&PTNT;
- UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ (để t/h);
- Sở NN&PTNT các tỉnh/thành phố (để t/h);
- Lưu: VT, TCTS.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Phùng Đức Tiến**

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai Đề án phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021 – 2030 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** (Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCTS ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Ngày 16/8/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1408/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021 – 2030 (sau đây viết tắt là Đề án). Để thực hiện Đề án nêu trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch triển khai với các nội dung như sau:

#### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

1. Đảm bảo tổ chức triển khai các nhiệm vụ nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả nhằm đạt được các mục tiêu của Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 16/8/2021.

2. Xác định rõ các nhiệm vụ gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và yêu cầu chủ động thực hiện, phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm theo lộ trình để đạt được mục tiêu đề ra.

3. Kịp thời lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án vào các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động có liên quan tại các đơn vị thuộc Bộ, địa phương nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch.

4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và các Bộ, ngành địa phương có liên quan, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

#### **II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

1. Nội dung, nhiệm vụ của Đề án cần thực hiện chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

2. Phân giao các nhiệm vụ, dự án ưu tiên tại Phụ lục II kèm theo.

#### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Tổng cục Thủy sản: Đầu mối, phối hợp với các đơn vị trong Bộ, các Bộ ngành có liên quan và địa phương theo dõi, đôn đốc, nắm bắt tình hình tham mưu Lãnh đạo Bộ xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình triển khai thực thi Đề án nói chung và các nhiệm vụ, dự án tại Kế hoạch này.

2. Đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này:

- Theo chức năng, nhiệm vụ, căn cứ Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án với các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có liên quan do đơn vị mình chủ trì thực hiện; chủ động rà soát nhiệm vụ và kinh phí trình đơn vị có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo thực hiện hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đúng tiến độ.

- Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm báo cáo Bộ (qua Tổng cục Thủy sản) về tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ đã hoàn thành, nhiệm vụ

chưa hoàn thành, nêu rõ khó khăn, nguyên nhân và đề xuất phương án thực hiện để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính căn cứ đề xuất của các đơn vị có liên quan thuộc Bộ tập trung, huy động, ưu tiên bố trí nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật để triển khai hiệu quả Đề án.

4. Các cơ quan, đơn vị khác thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện Đề án; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án với các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có liên quan do đơn vị mình chủ trì thực hiện.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố:

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án với các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có liên quan tại địa phương; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các hiệp hội ngành hàng, các tổ chức xã hội để triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Định kỳ trước 15 tháng 12 hằng năm tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện, kết quả triển khai Đề án trên địa bàn và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Tổng cục Thủy sản) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ./.